

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, cập nhật Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15 của Quốc hội ngày 16/6/2025);

Căn cứ Luật Công nghệ cao năm 2008 (Luật số 21/2008/QH12 của Quốc hội ngày 13/11/2008);

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 (Luật số 07/2017/QH14 của Quốc hội ngày 19/6/2017);

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020 (Luật số 61/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020);

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/11/2020);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 (Luật số 07/2022/QH15 của Quốc hội ngày 16/6/2022);

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 (Luật số 31/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18/01/2024);

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu (Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29/11/2024);

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ về Khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phê duyệt “Chương trình Phát triển công nghiệp vi mạch Thành phố Hồ Chí Minh tại Khu Công nghệ cao giai đoạn 2025 – 2030”;

Căn cứ Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao – Giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao giai đoạn II tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu vực phía Đông rạch Lân thuộc Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II;

Căn cứ Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh Giai đoạn II Khu vực phía Tây rạch Lân;

Theo Tờ trình số 49/TTr-KCNC ngày 26/12/2025 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về cập nhật thông tin tại Tờ trình số 38/TTr-KCNC ngày 13/11/2025 ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao giai đoạn 2025-2026 và trình ban hành Quyết định sửa đổi, cập nhật Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 – 2030.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, cập nhật Điều 1 Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 – 2030 như sau:

Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dự án thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025-2030 (*đính kèm*).

Danh mục dự án thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2030 là Danh mục cập nhật Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 – 2030 tại Quyết định số 4819/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024, không làm thay đổi định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển của Khu Công nghệ cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp vào Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

2. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 – 2030; tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư hiệu quả; thường xuyên rà soát quỹ đất đủ điều kiện pháp lý, phù hợp để thu hút đầu tư tại Khu Công nghệ cao, cập nhật vào Danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP; các PCVP;
- Lưu: VT, (DA/CK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Lộc Hà

DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

*(Đính kèm Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KHU CÔNG NGHỆ CAO:

1. Nguyên tắc đối với dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao

Dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao phải đáp ứng quy định tại Luật Đầu tư, Luật Công nghệ cao, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao phải đáp ứng đồng thời các nhóm tiêu chí sau:

a) Tiêu chí mang tính nguyên tắc

Dự án phải tuân thủ các quy định tại Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và các quy định tương ứng đối với từng loại hình dự án tại các Điều 29, 30, 31 của Nghị định này, cụ thể:

Dự án đầu tư vào Khu CNC có hoạt động công nghệ cao phải đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 28 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP; Tùy theo mỗi loại hình, dự án đầu tư phải đáp ứng các tiêu chí tương ứng đối với từng loại hình quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31, khoản 1 Điều 32 và khoản 1 Điều 33 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

Các công nghệ được sử dụng trong dự án phải phù hợp với danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược (nếu có).

Đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt, dự án cần đáp ứng các nguyên tắc quy định tại Điều 36a Luật Đầu tư, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 và điểm c khoản 13 Điều 6 Luật số 90/2025/QH15.

b) Tiêu chí ưu tiên

Ban Quản lý sẽ ưu tiên lựa chọn các dự án đáp ứng các tiêu chí sau:

- Dự án có lộ trình và cam kết hướng đến phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) chậm nhất đến năm 2045.

- Đảm bảo đầy đủ các quy định về môi trường theo quy định hiện hành và quy định bảo vệ môi trường của Khu Công nghệ cao ban hành kèm Quyết định số 340/QĐ-KCNC ngày 16/9/2025 của Trưởng ban Ban Quản lý trước khi triển khai dự án; có phương án về công nghệ xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động môi trường; có xác định cụ thể vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường.

- Dự án phải cam kết có các nội dung sau: (1) Tiết giảm, tái sử dụng, tái chế và phân loại chất thải tại nguồn; hạn chế, tiến tới không sử dụng túi ni-lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; trồng và bảo vệ cây xanh, phát triển mảng xanh; hướng tới nền kinh tế xanh; (2) Ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo trên tổng năng lượng sơ cấp: đến năm 2030 đạt tối thiểu 20%, đến năm 2045: đạt tối thiểu 65%-70%; (3) Có giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường đạt khoảng 7 - 10% vào năm 2030 và khoảng 14 - 20% vào năm 2045; (4) Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15 - 35% vào năm 2030, lên mức 70 - 80% vào năm 2045.

- Dự án có các giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, áp dụng các tiêu chuẩn công trình xanh (LEED, LOTUS, EDGE...) theo Quy chế bảo vệ môi trường của Khu Công nghệ cao (ban hành kèm Quyết định số 340/QĐ-KCNC ngày 16/9/2025 của Trưởng ban Ban Quản lý).

- Đối với dự án Trung tâm dữ liệu (Data Center), chỉ số Hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE - Power Usage Effectiveness) phải đạt dưới 1.3 (PUE là chỉ số đo lường hiệu quả sử dụng năng lượng của trung tâm dữ liệu, PUE càng gần 1.0 càng hiệu quả).

2. Hình thức kêu gọi đầu tư: kêu gọi đầu tư trong nước và nước ngoài, trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 68 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP, điểm c khoản 6 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 của Luật Đầu tư, nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt trong các lĩnh vực quy định tại Điều 36a Luật Đầu tư được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 và điểm c khoản 13 Điều 6 Luật số 90/2025/QH15.

3. Ưu đãi đầu tư

Nhà đầu tư thực hiện dự án tại Khu Công nghệ cao được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm:

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất ưu đãi, miễn, giảm thuế theo quy định đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được.

- Ưu đãi về tiền thuê đất: Miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Các ưu đãi khác (nếu có): Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Các mức ưu đãi cụ thể sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư.

4. Giá thuê đất

- Theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm về mức tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;
- Theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố tại thời điểm về hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

- Đối với dự án thuê đất: sau hai mươi (20) ngày kể từ ngày Danh mục này được đăng tải trên website của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (www.shtp.hochiminhcity.gov.vn) cho đến hết ngày thứ 07 kể từ ngày có nhà đầu tư đầu tiên nộp hồ sơ hợp lệ tại một địa điểm (*quy định chi tiết tại điểm c khoản 6 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư*).
- Đối với dự án thuê nhà xưởng xây sẵn, văn phòng: khi nhà đầu tư có dự án phù hợp.

6. Đầu mối liên hệ

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Địa chỉ: Lô T2-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84 28) 3736 0293.

Fax: (+84 28) 3736 0292.

Email: xttdt.shtp@tphcm.gov.vn.

Website: www.shtp.hochiminhcity.gov.vn.

B. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ

1. DỰ ÁN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN – ĐÀO TẠO – ƯƠM TẠO

1.1 Lô E2b-2

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm, diện tích và mục đích sử dụng đất	- Lô E2b-2, Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Diện tích: 8.978 m² - Đất dành cho hoạt động Nghiên cứu phát triển - Đào tạo.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo để tiếp nhận các dự án Nghiên cứu phát triển - đào tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học.
Công nghệ	Ưu tiên dự án có sử dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

	1. Công nghệ y - sinh học tiên tiến. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ tin sinh học. 2. Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán, theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người. 3. Công nghệ thiết kế, chế tạo cảm biến sinh học. 4. Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology). 5. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 6. Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering). 7. Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới. 8. Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh; công nghệ điều trị bệnh bằng tế bào miễn dịch. 9. Công nghệ OMICS (Genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metagenomics). 10. Công nghệ phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis). 11. Công nghệ tách, chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch. 12. Công nghệ sản xuất viên đông khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại đích. 13. Công nghệ chế tạo, sản xuất kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp. 14. Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế. 15. Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới. 16. Công nghệ chế tạo, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế. 17. Công nghệ chiết trong sản xuất vật liệu siêu sạch ở quy mô công nghiệp. 18. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học.
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Vắc xin thế hệ mới. 2. Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp. 3. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch). * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 11.530.230 đô la Mỹ/ha (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Chỉ tiêu quy hoạch của Khu đất và hiện trạng khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại các Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 – Giai đoạn I; phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 49/QĐ-KCNC ngày 26/3/2014. Cụ thể: - Mật độ xây dựng: $\leq 30\%$. - Mật độ cây xanh: $\geq 40\%$. - Hệ số sử dụng đất tối đa: 3,0 lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 3,0 lần theo quy hoạch được duyệt). + Tầng cao: 7÷11 tầng (theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500). + Tầng cao: 1÷16 tầng (theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000). - Khoảng lùi xây dựng: + Đối với đường D1 (lộ giới 50m): tối thiểu 20m. + Đối với ranh tiếp giáp các dự án liền kề: • Cách ranh giao đất của Lô E2b-1: tối thiểu 5m. • Cách ranh giao đất của Lô E2b-3: tối thiểu 20m (quy hoạch bố trí cây xanh). • Cách ranh giao đất của Lô E2b-4: tối thiểu 10m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất đã san lấp, hạ tầng đầy đủ. + Cấp điện: đã có. + Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: đã có. + Thoát nước mưa: đã có. + Thoát nước mưa: đã có. + Viễn thông: đã có. - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: + Cấp điện: 250 kW/ha. + Cấp nước: 30 m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 30 m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước mưa: không quy định. + Viễn thông: 30 máy/ha.

1.2 Lô E5-7

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm, diện tích và mục đích sử dụng đất	- Lô E5-7, Đường D8, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Diện tích: 9.557,7 m². - Đất dành cho hoạt động Nghiên cứu phát triển - Đào tạo.

Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Điện tử, Vi mạch bán dẫn.
Công nghệ	- Ưu tiên dự án đầu tư có sử dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ chip bán dẫn. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE). 2. Công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on-a-chip (LOC). 3. Công nghệ trí tuệ nhân tạo; 4. Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT). 5. Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn. 6. Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù. 7. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến. 8. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality). 9. Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới. 10. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử. 11. Công nghệ tương tác người-máy thông minh. 12. Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao. 13. Công nghệ lượng tử. 14. Công nghệ tin sinh học. 15. Công nghệ mạng thế hệ sau (4G, 5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới). 16. Công nghệ ánh sáng thông minh và quang tử (Photonics and light technologies). 17. Công nghệ thiết kế, xây dựng hệ thống mô phỏng cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải; mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation). 18. Công nghệ bản sao số (Digital twin). 19. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 20. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho vi mạch bán dẫn.

	* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Chip chuyên dụng, chip AI, chip IoT. * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực Điện tử, Vi mạch bán dẫn.
Vốn cố định thực hiện dự án	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 11.530.230 đô la Mỹ/ha (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Chỉ tiêu quy hoạch của Khu đất và hiện trạng khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại các Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại Quận 9; Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II Khu vực phía Tây rạch Lân; phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9; phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9; phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 49/QĐ-KCNC ngày 26/3/2014. Cụ thể: + Mật độ xây dựng: 30%. + Mật độ cây xanh: 40%. + Hệ số sử dụng đất tối đa: 3,0 lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 3,0 lần theo quy hoạch được duyệt). + Tầng cao: 5÷7 tầng (theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500). + Tầng cao: 1÷16 tầng (theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000). - Khoảng lùi xây dựng: + Đối với đường D8 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đối với các dự án liền kề: • Cách ranh giao đất của Lô E5-3: tối thiểu là 20m (quy hoạch bố trí cây xanh). • Cách ranh giao đất của Lô E5-6: tối thiểu 5m. • Cách ranh giao đất của Lô E5-8: tối thiểu 5m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất đã san lấp, hạ tầng chưa đầy đủ. + Cấp điện: chưa có (Điện lực Thủ Đức đầu tư). + Cấp nước: đã có

	+ Thoát nước thải: chưa có (Nhà đầu tư tự đầu tư bàn giao lại Ban QLCSDA quản lý vận hành). + Thoát nước mưa: đã có + Viễn thông: chưa có (Viettel đầu tư). - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: + Cấp điện: 250 kW/ha. + Cấp nước: 30 m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 30 m³/ha/ngày đêm. + Viễn thông: 30 máy/ha.
--	--

2. DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO

2.1 Lô I-1b-2

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm và diện tích	- Lô I-1b-2, Đường N1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Diện tích: 25.296,40 m² - Đất dành cho dự án sản xuất công nghệ cao.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, vi mạch bán dẫn.
Công nghệ	- Ưu tiên dự án đầu tư có sử dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ chip bán dẫn. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE). 2. Công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on-a-chip (LOC). 3. Công nghệ trí tuệ nhân tạo; 4. Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT). 5. Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn. 6. Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù. 7. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến. 8. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality). 9. Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới. 10. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử.

	11. Công nghệ tương tác người-máy thông minh. 12. Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao. 13. Công nghệ lượng tử. 14. Công nghệ tin sinh học. 15. Công nghệ mạng thế hệ sau (4G, 5G, 6G, NG- PON, SDN/NFV, SD- RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới). 16. Công nghệ ánh sáng thông minh và quang tử (Photonics and light technologies). 17. Công nghệ thiết kế, xây dựng hệ thống mô phỏng cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải; mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation). 18. Công nghệ bản sao số (Digital twin). 19. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 20. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho vi mạch bán dẫn. <i>* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).</i>
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Chip chuyên dụng, chip AI, chip IoT. * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực Điện tử, Vi mạch bán dẫn.
Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 20.457.849 đô la Mỹ/ha (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Chỉ tiêu quy hoạch của Khu đất và hiện trạng khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16/3/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 – Giai đoạn I. Cụ thể: - Mật độ xây dựng: $\leq 50\%$. - Mật độ cây xanh: $\geq 20\%$. - Tầng cao: ≤ 6 tầng ($\leq 25\text{m}$). - Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,5 lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 2,5 lần theo quy hoạch được duyệt). - Khoảng lùi xây dựng: + Đối với đường N1 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đối với các dự án liền kề: cách ranh giao đất tối thiểu 5m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất đã san lấp, hạ tầng chưa có viễn thông. + Cấp điện: đã có. + Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: đã có.

	+ Thoát nước mưa: đã có. + Viễn thông: chưa có (CMC đầu tư) - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: + Cấp điện: 300 kW/ha. + Cấp nước: 40 m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 40 m³/ha/ngày đêm. + Viễn thông: 15 máy/ha.
--	---

2.2 Lô I-14.4

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm và diện tích	- Địa điểm: Lô I-14.4, Đường D14, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích: 30.120,3 m² - Đất dành cho dự án sản xuất công nghệ cao.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Nhà máy sản xuất sản phẩm công nghệ cao thuộc lĩnh vực (i) Điện tử, vi mạch bán dẫn; (ii) Công nghệ sinh học
Công nghệ	- Ưu tiên dự án đầu tư có sử dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ chip bán dẫn. - Công nghệ đóng gói vi mạch tiên tiến; - Công nghệ đo lường, kiểm định tiên tiến; 2. Công nghệ y - sinh học tiên tiến. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE). 2. Công nghệ thiết kế, chế tạo hệ thống vi cơ điện tử (MEMS), hệ thống nano cơ điện tử (NEMS), cảm biến sinh học, cảm biến thông minh và hệ lab-on-a-chip (LOC). 3. Công nghệ trí tuệ nhân tạo; 4. Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT). 5. Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn. 6. Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù. 7. Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến. 8. Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality). 9. Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới. 10. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử. 11. Công nghệ tương tác người-máy thông minh. 12. Công nghệ chế tạo máy tính nhúng, máy chủ và hệ thống tính toán hiệu năng cao.

	13. Công nghệ lượng tử. 14. Công nghệ tin sinh học. 15. Công nghệ mạng thế hệ sau (4G, 5G, 6G, NG- PON, SDN/NFV, SD- RAN, SD-WAN, LPWAN, IO-Link wireless, Network slicing, mạng truyền tải quang thế hệ mới). 16. Công nghệ ánh sáng thông minh và quang tử (Photonics and light technologies). 17. Công nghệ thiết kế, xây dựng hệ thống mô phỏng cho thiết bị và phương tiện giao thông vận tải; mô phỏng nhà máy sản xuất (Plant simulation). 18. Công nghệ bản sao số (Digital twin). 19. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 20. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu cho vi mạch bán dẫn. <i>* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).</i> 21. Công nghệ tin sinh học. 22. Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán, theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người. 23. Công nghệ thiết kế, chế tạo cảm biến sinh học. 24. Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology). 25. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 26. Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering). 27. Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới. 28. Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh; công nghệ điều trị bệnh bằng tế bào miễn dịch. 29. Công nghệ OMICS (Genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metanomics). 30. Công nghệ phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis). 31. Công nghệ tách, chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch. 32. Công nghệ sản xuất viên đông khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại dịch. 33. Công nghệ chế tạo, sản xuất kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp. 34. Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế. 35. Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới. 36. Công nghệ chế tạo, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế. 37. Công nghệ chiết trong sản xuất vật liệu siêu sạch ở quy mô công nghiệp. 38. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu, thiết bị tiếp xúc
--	--

	với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học.
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Chip chuyên dụng, chip AI, chip IoT. 2. Vắc xin thế hệ mới. 3. Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp. 4. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch). * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực (i) Điện tử, Vi mạch bán dẫn; (ii) Công nghệ sinh học.
Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 26.810.388 đô la Mỹ/ha (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Chỉ tiêu quy hoạch của Khu đất và hiện trạng khu đất	Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại Quận 9; Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II Khu vực phía Tây rạch Lân. Cụ thể: - Chức năng lô đất: Khu sản xuất công nghệ cao. - Mật độ xây dựng: $\leq 50\%$. - Mật độ cây xanh: $\geq 20\%$. - Hệ số sử dụng đất tối đa: 2,5 lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 2,5 lần theo quy hoạch được duyệt) - Tầng cao: 1÷6 tầng ($\leq 25m$). - Khoảng lùi xây dựng: + Đối với đường D14 (lộ giới 27m): tối thiểu 20m. + Đối với các dự án liền kề: cách ranh giao đất tối thiểu 5m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất đã san lấp, hạ tầng chưa đầy đủ. + Cấp điện: đã có. + Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: chưa có (Nhà đầu tư phối hợp với nhà đầu tư Lô I-14.7 để tự đầu tư và bàn giao lại cho Ban QLCDA quản lý vận hành). + Thoát nước mưa: đã có. + Viền thông: đã có. - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: + Cấp điện: 300 kW/ha. + Cấp nước: 40 m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 40 m³/ha/ngày đêm. + Viền thông: 15 máy/ha.

3. DỰ ÁN CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO

3.1 Lô T7

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm, diện tích và mục đích sử dụng đất	- Lô T7, đường D4, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Diện tích: 79.837,3m² (trong đó: Diện tích không vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng là 57.299,9 m²; Diện tích vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng là 22.437,4 m² (Phần diện tích đất 22.437,4 m² vướng bồi thường sẽ được cho thuê đất khi hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng). - Đất sử dụng vào hoạt động Dịch vụ công nghệ cao.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Trung tâm dịch vụ khoa học – công nghệ cao đa chức năng (có tích hợp các mục tiêu cung ứng dịch vụ liên quan đến đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, đào tạo nhân lực chất lượng cao, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao) trong lĩnh vực y sinh.
Công nghệ	- Dự án Trung tâm dịch vụ khoa học – công nghệ cao đa chức năng (có tích hợp các mục tiêu cung ứng dịch vụ liên quan đến đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, đào tạo nhân lực chất lượng cao, ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao) trong lĩnh vực y sinh, có công nghệ và sản phẩm dịch vụ công nghệ thuộc danh mục quy định tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược trong lĩnh vực công nghệ y - sinh học. - Ưu tiên dự án đầu tư có nghiên cứu, phát triển, ứng dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ y - sinh học tiên tiến. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ y - sinh học tiên tiến (bao gồm: Vắc xin thế hệ mới; Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp; Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch)) 2. Công nghệ OMICS (Genomics, transcriptomics, proteomics, metabolomics, metanomics). 3. Công nghệ tin sinh học. 4. Công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống, thiết bị thông minh phục vụ chẩn đoán, theo dõi, điều trị và chăm sóc sức khỏe con người. 5. Công nghệ thiết kế, chế tạo cảm biến sinh học.

	6. Công nghệ sinh học tổng hợp (Synthetic biology), sinh học phân tử (Molecular biology). 7. Công nghệ thần kinh (Neurotechnologies). 8. Công nghệ y học tái tạo và kỹ thuật tạo mô (Regenerative medicine and tissue engineering). 9. Công nghệ phân tích và chẩn đoán phân tử (Molecular analysis and diagnosis). 10. Công nghệ tế bào gốc ứng dụng trong tái tạo mô, cơ quan, điều trị bệnh; công nghệ điều trị bệnh bằng tế bào miễn dịch. 11. Công nghệ giải trình tự gen thế hệ mới. 12. Công nghệ tách, chiết hoạt chất dược liệu siêu sạch. 13. Công nghệ sản xuất viên đông khô, viên giải phóng có kiểm soát, viên nang ứng dụng lidose, thuốc tác dụng tại dịch. 14. Công nghệ chế tạo, sản xuất kháng thể đơn dòng, protein, enzyme tái tổ hợp. 15. Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế. 16. Công nghệ điều chế và sản xuất các loại vắc xin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới. 17. Công nghệ chế tạo, sản xuất các chế phẩm vi sinh vật đạt tiêu chuẩn quốc tế. 18. Công nghệ chiết trong sản xuất vật liệu siêu sạch ở quy mô công nghiệp. 19. Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu tự phục hồi (Self healing materials); vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu, thiết bị tiếp xúc với dịch, xương, mô, máu có thời gian tiếp xúc kéo dài hoặc vĩnh viễn; vật liệu y sinh học. 20. Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). 21. Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn. - Ưu tiên các dự án đáp ứng một hoặc một số các tiêu chuẩn quốc tế: ICH GCP, GMP, GLP, ISO 9001, ISO 13485, ISO 17025, ISO 27001,... <i>* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).</i>
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Vắc xin thế hệ mới. 2. Liệu pháp gen (chỉnh sửa gen) trong y tế và nông nghiệp. 3. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch). * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực y - sinh học.
Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 520.000.000.000 VNĐ/ha

	(tương đương 20.000.000 đô la Mỹ/ha), (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Thông tin quy hoạch của Khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn I, Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn I; Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn II, tỷ lệ 1/2000, Quyết định số 4581/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) Khu vực phía Đông rạch Lân thuộc Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn II; Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trình phê duyệt, cụ thể: - Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$. - Tỷ lệ cây xanh: $\geq 30\%$. - Tầng cao: ≤ 16 tầng ($\leq 55m$). - Hệ số sử dụng đất: $2,0 \div 5,0$ lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 5,0 lần theo quy hoạch được duyệt). - Khoảng lùi xây dựng: + Đường D4 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đường Lã Xuân Oai (lộ giới 30m): tối thiểu 7m. + Đối với dự án liền kề: cách ranh giao đất tối thiểu 5m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất chưa san lấp, hạ tầng chưa đầy đủ. + Cấp điện: đã có. + Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: chưa có (Nhà đầu tư tự đầu tư và bàn giao lại cho Ban QLCDTA để quản lý vận hành). + Thoát nước mưa: đã có. + Viễn thông: chưa có (CMC hoặc Viettel đầu tư). - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: theo Quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 dự kiến điều chỉnh cục bộ. + Cấp điện: 250kW/ha. + Cấp nước: 20m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 20m³/ha/ngày đêm. + Viễn thông: 80 máy/ha.

3.2 Lô T8

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm, diện tích và mục đích sử dụng đất	- Lô T8, đường D4, D5, D7, N9, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. - Diện tích: 49.559,7 m² - Đất sử dụng vào hoạt động Dịch vụ công nghệ cao.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Trung tâm dữ liệu tiêu chuẩn Tier 3+, đáp ứng các tiêu chí Green Data Center, cung cấp dịch vụ cho khách hàng hyperscalers, trí tuệ nhân tạo.
Công nghệ	Ưu tiên dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Dự án Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn Tier3+, dự án có công nghệ và dịch vụ thuộc danh mục quy định tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. - Ưu tiên dự án đầu tư có nghiên cứu, ứng dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: (1) Công nghệ xây dựng mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM); (2) Công nghệ thiết kế, tích hợp và tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia; (3) Công nghệ thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin cho thuê; (4) Công nghệ thiết kế hợp hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin; (5) Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến. Dự án đáp ứng các yêu cầu của trung tâm dữ liệu bán buôn (Wholesale Data Center) phục vụ các khách hyperscalers có sử dụng có sử dụng một hoặc một số công nghệ: (1) Công nghệ trí tuệ nhân tạo; (2) Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT); (3) Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn; (4) Công nghệ chuỗi khối (Blockchain); (5) Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù; (6) Công nghệ lượng tử; (7) Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến; (8) Công nghệ bản sao số (Digital twin); (9) Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality); - Nhà đầu tư đã có kinh nghiệm xây dựng và vận hành các trung tâm dữ liệu phục vụ khách hàng mục tiêu là hyperscalers, trí tuệ nhân tạo; - PUE không cao hơn 1,3 (ưu tiên cho thiết kế có PUE thấp).

	<i>* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).</i> - Khuyến khích xây dựng Tổ hợp các trung tâm dữ liệu quy mô lớn (Hyperscaler) và Trung tâm Nghiên cứu phát triển (R&D), trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và điện toán đám mây (Cloud Computing).
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Dịch vụ điện toán đám mây. 2. Dịch vụ điện toán lượng tử, truyền thông lượng tử. 3. Trung tâm dữ liệu quy mô lớn. * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực dữ liệu lớn.
Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 2.600.000.000 VNĐ/ha (tương đương 100.000.000 đô la Mỹ/ha), (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Thông tin quy hoạch của Khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại các Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại Quận 9; Quyết định số 5691/QĐUBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II Khu vực phía Tây rạch Lân; Phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9; phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Cụ thể: - Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$. - Mật độ cây xanh: $\geq 30\%$. - Tầng cao: ≤ 16 tầng (≤ 55m). - Hệ số sử dụng đất: 2,0 ÷ 5,0 lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 5,0 lần theo quy hoạch được duyệt). - Khoảng lùi xây dựng: + Đường D4 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đường D5 (lộ giới 19m): tối thiểu 10m. + Đường D7 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đường N9 (lộ giới 16m): tối thiểu 10m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất chưa san lấp, hạ tầng chưa đầy đủ. + Cấp điện: đã có.

	+ Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: chưa có (Nhà đầu tư tự đầu tư và bàn giao lại cho Ban QLCD để quản lý vận hành). + Thoát nước mưa: đã có. + Viễn thông: chưa có (CMC hoặc Viettel đầu tư). - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: theo Quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 dự kiến điều chỉnh cục bộ. + Cấp điện: 250kW/ha. + Cấp nước: 20m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 20m³/ha/ngày đêm. + Viễn thông: 80 máy/ha.
--	---

3.3. Lô T9

Tên dự án	Tên dự án do nhà đầu tư đề xuất
Địa điểm, diện tích và mục đích sử dụng đất	- Lô T9, Đường D4, D7, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. - Diện tích: 44.591,2 m² (Trong đó: Diện tích không vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng là 21.010,1 m²; Diện tích vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng là 23.581,1 m² (Phần diện tích đất 23.581,1 m² vướng bồi thường sẽ được cho thuê đất khi hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng). - Đất sử dụng vào hoạt động Dịch vụ công nghệ cao.
Lĩnh vực ưu tiên thu hút	Trung tâm dữ liệu tiêu chuẩn Tier 3+, đáp ứng các tiêu chí Green Data Center, cung cấp dịch vụ cho khách hàng hyperscalers, trí tuệ nhân tạo.
Công nghệ	Ưu tiên dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện sau: * Công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Công nghệ điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn. * Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Dự án Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn Tier3+, dự án có công nghệ và dịch vụ thuộc danh mục quy định tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển. - Ưu tiên dự án đầu tư có nghiên cứu, ứng dụng một hoặc một số trong các công nghệ sau: (1) Công nghệ xây dựng mô hình thông tin công trình (Building Information Model-BIM); (2) Công nghệ thiết kế, tích hợp và tối ưu hóa các mạng lưới và hệ thống viễn thông trong hạ tầng viễn thông quốc gia; (3) Công nghệ thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin cho thuê; (4) Công nghệ thiết kế hợp hệ thống công nghệ viễn thông, công nghệ thông tin; (5) Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến.

	Dự án đáp ứng các yêu cầu của trung tâm dữ liệu bán buôn (Wholesale Data Center) phục vụ các khách hyperscalers có sử dụng có sử dụng một hoặc một số công nghệ: (1) Công nghệ trí tuệ nhân tạo; (2) Công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT); (3) Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn; (4) Công nghệ chuỗi khối (Blockchain); (5) Công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù; (6) Công nghệ lượng tử; (7) Công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin tiên tiến; (8) Công nghệ bản sao số (Digital twin); (9) Công nghệ thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality); - Nhà đầu tư đã có kinh nghiệm xây dựng và vận hành các trung tâm dữ liệu phục vụ khách hàng mục tiêu là hyperscalers, trí tuệ nhân tạo; - PUE không cao hơn 1,3 (ưu tiên cho thiết kế có PUE thấp). <i>* Các công nghệ cao khác được tích hợp nhằm thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh (sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lượng sạch, giảm phát thải GHG...).</i> - Khuyến khích xây dựng Tổ hợp các trung tâm dữ liệu quy mô lớn (Hyperscaler) và Trung tâm Nghiên cứu phát triển (R&D), trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và điện toán đám mây (Cloud Computing).
Sản phẩm công nghệ cao	Ưu tiên một hoặc một số sản phẩm công nghệ cao của dự án trong danh sách sau: * Sản phẩm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ. 1. Dịch vụ điện toán đám mây. 2. Dịch vụ điện toán lượng tử, truyền thông lượng tử. 3. Trung tâm dữ liệu quy mô lớn. * Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực dữ liệu lớn.
Vốn đầu tư	Ưu tiên các dự án đầu tư có suất vốn đầu tư (chi phí đầu tư dự án tính trên một đơn vị diện tích đất) cao hơn 2.600.000.000.000 VNĐ/ha (tương đương 100.000.000 đô la Mỹ/ha), (suất vốn đầu tư trung bình trong phân khu chức năng đó).
Thông tin quy hoạch của Khu đất	Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được quy định theo các đồ án quy hoạch tại các Quyết định số 5625/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II tỷ lệ 1/2000 tại Quận 9; Quyết định số 5691/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh – Giai đoạn II Khu vực phía Tây rạch Lân; Phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9; phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định

	số 558/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Cụ thể: - Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$. - Mật độ cây xanh: $\geq 30\%$. - Tầng cao tối đa: ≤ 16 tầng ($\leq 55m$). - Hệ số sử dụng đất: $2,0 \div 5,0$ lần (ưu tiên xem xét, lựa chọn các dự án đầu tư có hệ số sử dụng đất đảm bảo đạt đến mức tiệm cận tối đa hệ số sử dụng đất 5,0 lần theo quy hoạch được duyệt). - Khoảng lùi xây dựng: + Đường D4 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đường D7 (lộ giới 24m): tối thiểu 15m. + Đối với dự án liền kề: cách ranh giao đất tối thiểu 5m. + Đường Lã Xuân Oai (lộ giới 30m): tối thiểu 07m. - Hạ tầng kỹ thuật: Đất chưa san lấp, hạ tầng chưa đầy đủ. + Cấp điện: (Nhà đầu tư phối hợp với Ban Quản lý để làm việc với đơn vị có chức năng). + Cấp nước: đã có. + Thoát nước thải: chưa có (Nhà đầu tư tự đầu tư và bàn giao lại cho BQLCDA để quản lý vận hành). + Thoát nước mưa: đã có. + Viễn thông: chưa có (Viettel đầu tư). - Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: theo Quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 dự kiến điều chỉnh cục bộ. + Cấp điện: 250kW/ha. + Cấp nước: 20m³/ha/ngày đêm. + Thoát nước thải: 20m³/ha/ngày đêm. + Viễn thông: 80 máy/ha.
--	--

C. DỰ ÁN THUÊ NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN, VĂN PHÒNG:

- Nhà xưởng xây sẵn cho thuê:

Dự án ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao có nhu cầu thuê nhà xưởng xây sẵn, có công nghệ, sản phẩm thuộc các lĩnh vực: điện tử, vi mạch – công nghệ sinh học – cơ khí chính xác, tự động hoá – vật liệu mới, năng lượng mới, cần đáp ứng tiêu chí về nguyên tắc đối với dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao tại **Phần A** nêu trên được thuê nhà xưởng tại các vị trí sau:

- + Nhà xưởng Lô I-3b-1.4;
- + Nhà xưởng Lô I-3b-1.5;
- + Nhà xưởng Lô I-15.

- Văn phòng cho thuê:

Dự án dịch vụ công nghệ cao, có nhu cầu thuê văn phòng, đáp ứng tiêu chí về nguyên tắc đối với dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao tại **Phần A** nêu trên được thuê văn phòng tại các vị trí sau:

- + Toà nhà Onehub Saigon Bund, Lô C1-2, Đường D1;
- + Toà nhà Sacom Chip Sáng, Lô T2-4, Đường D1.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH